

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 30- 5-2018.

V/v: “*Xin ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Tuyền**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Ngọc Sương**

Bà Nguyễn Hà Quế Phương

-Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Quốc Bình** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Đình Thắng** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 70/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2017 về việc: “*Xin ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2017/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Chống A K**, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: phố A, ấp B, xã L, huyện Q, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Lu En H**, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: 26, Tây thôn, Khóm 004, Phường Liêm An, Thị trấn Kim Hồ, huyện Kim Môn, Đài Loan (Trung Quốc).

(*Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai , nguyên đơn chị Chống A K trình bày:

Chị và anh Lu En H quen biết do một người bạn ở Đài Loan làm mai mối. Khoảng từ tháng 1 năm 2016 thì hai bên bắt đầu liên lạc với nhau qua mạng. Đến tháng 2 năm 2016 thì anh Lu En H cùng người bạn mai mối về Việt Nam. Chị và anh Lu En H nhất trí làm đám cưới và tổ chức đám cưới vào ngày 13/3/2016. Anh Lu En H ở Việt Nam một tuần rồi về Đài Loan. Đến tháng

5/2016, anh Lu En H sang Việt Nam lần hai và hai người đi đăng ký kết hôn và đã được UBND huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 61/2016 vào ngày 09/5/2016.

Sau khi kết hôn, anh Lu En H lại trở về Đài Loan, hai người vẫn thường xuyên liên lạc với nhau. Đến cuối tháng 7 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Chị cố gắng hàn gắn nhưng không thành công. Anh Lu En H không muốn liên lạc với chị nữa và cũng không làm thủ tục để bảo lãnh chị qua Đài Loan chung sống.

Nay cả hai đã cắt đứt liên lạc với nhau, khả năng đoàn tụ không còn. Chị Xin được ly hôn với anh Lu En H.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Anh Lu En H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử bằng hình thức ủy thác tư pháp đã được cơ quan có thẩm quyền của Đài Loan thực hiện thành công nhưng anh Lu En H không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Chổng A K có đơn xin xét xử vắng mặt nên xử vắng mặt chị K theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và điểm a khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Lu En H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử bằng hình thức ủy thác tư pháp đã được cơ quan có thẩm quyền của Đài Loan thực hiện nhưng anh Lu En H không có ý kiến và vắng mặt đến lần thứ hai nên xét xử vắng mặt anh Lu En H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và điểm b khoản 1 Điều 238 và khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Chổng A K, xét thấy:

Chị Chổng A K và anh Lu En H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân hợp pháp. Hiện chị K xác định, sau khi kết hôn, hai người chỉ liên lạc với nhau một thời gian ngắn rồi phát sinh mâu thuẫn. Anh Lu En H

không muốn liên lạc với chị nữa và cũng không làm thủ tục để bảo lãnh chị qua Đài Loan chung sống. Chị K đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành công.

Nay cả hai đã cắt đứt liên lạc với nhau, khả năng đoàn tụ không còn. Chị Xin được ly hôn với anh Lu En H. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử bằng hình thức ủy thác tư pháp đã được cơ quan có thẩm quyền của Đài Loan thực hiện nhưng anh Lu En H không có ý kiến chứng tỏ bỏ mặc, không mong muốn bảo vệ hôn nhân với chị K. Nay chị K xin ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị K phải chịu án phí LHST là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 37, 464, 474, 476, khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 122, 123, 127, 131 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH 14 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: “Xin ly hôn” của chị Chổng A K

Chị Chổng A K được ly hôn anh Lu En H.

Về con chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Chổng A K phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị Chổng A K đã nộp theo biên lai thu số 001056 ngày 08/8/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai được tính trừ vào án phí chị Chổng A K phải chịu. Chị Chổng A K đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Chị Chồng A K được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ. Anh Lu En H được quyền kháng cáo trong thời hạn một tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

****Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Tuyến

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Đồng Nai, ngày 30 tháng 5 năm 2018.

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 14 giờ 20 ngày 30 tháng 5 năm 2018

Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Tuyền**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kiều Minh Sinh

Bà Vũ Thị Ngọc Tươi

Tiến hành nghị án vụ án Hôn gia đình thụ lý số 70/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2017 về việc “ Xin ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Chống A Kíu**, sinh năm: 1991.

- Bị đơn: Anh **Lu En H**, sinh năm: 1987

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật:

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

- Về quan hệ hôn nhân:

Ý kiến HTND1:

Cả hai đương sự đều xác định tình cảm không còn không mong muốn đoàn tụ nên việc hòa giải đoàn tụ là không đạt được, chị Kíu xin ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên nên được chấp nhận.

Chị Chống A Kíu được ly hôn anh Lu En H.

Ý kiến Hội thẩm nhân dân 2 và Chủ tọa: Nhất trí ý kiến trên.

Biểu quyết: Nhất trí 3/3.

- Về con chung:

Ý kiến HTND1:

Đương sự khai không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Ý kiến Hội thẩm nhân dân 2 và Chủ tọa: Nhất trí ý kiến trên.

Biểu quyết thống nhất 3/3.

- Tài sản chung và nợ chung:

Ý kiến HTND1:

Đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Ý kiến Hội thẩm nhân dân 2 và Chủ tọa: Nhất trí ý kiến trên.

Biểu quyết thống nhất 3/3

- Về án phí:

- Ý kiến HTND1:

Chị Chồng A Kíu phải chịu án phí LHST là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Ý kiến Hội thẩm nhân dân 2 và Chủ tọa: Nhất trí ý kiến trên.

Biểu quyết thống nhất 3/3.

Căn cứ các Điều 28, 37, 464, 474, 476, Khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 122, 123, 127, 131 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH 14 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: “Xin ly hôn” của chị Chồng A Kíu
Chị Chồng A Kíu được ly hôn anh Lu En H.

Về con chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Chồng A Kíu phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Chị Chồng A Kíu được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ. Anh Lu En H được quyền kháng cáo trong thời hạn một tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nghị án kết thúc vào hồi 14 g 30 phút ngày 30 tháng 5 năm 2018.

Biên bản lập xong đã được thông qua tại phòng nghị án được các thành viên nhất trí ký tên.

Các thành viên
bản.

Thẩm phán – Chủ tọa ghi biên

Vũ Thị Ngọc Tươi Kiều Minh Sinh

Nguyễn Thị Hồng Tuyền